

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:183/2026/HS-ST
Ngày: 19/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Luyện; Nông Thị Đường.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông Lò Văn Đanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:194/2026/TLST-HS, ngày 02/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:186/2026/QĐXXST-HS ngày 08/6 /2026 đối với bị cáo.

Lường Thị N - Sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Lai Châu.
Số CCCD:012196004029.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn T (đã chết) và bà: Hà Thị T1, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị, em bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: Không có.

Bị cáo có 01 tiền sự: ngày 11/9/2023, Lường Thị N bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng. Đến ngày 11/4/2025, Lường Thị N chấp hành xong chở về địa phương, hiện chưa hết tiền sự;

Về nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 19/5/2016, của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (cũ), áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo

Lường Thị N 30 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Lường Thị N đã chấp hành xong án phạt tù, hiện đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/4/2026, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Thị N bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 17/2023/QĐ-TA, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (cũ). Đến ngày 11/4/2025, Lường Thị N chấp hành xong quyết định cai nghiện trở về nơi cư trú bản Phương Nam, xã M, tỉnh Lai Châu. Ngày 14/4/2025 UBND xã M ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lường Thị N.

Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2026, Lường Thị N đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không rõ lai lịch từ bản P, xã M, tỉnh Lai Châu lên xã B, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroin về sử dụng. Khi N đi đến bản N, xã B thì xuống xe. Tại đây, N gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch và mua 01 gói Heroin (được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 100.000 đồng. Mua được H, N cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi bộ ra ngoài đường xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về xã M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N về đến nhà bản Phương Nam, xã M, N đi vào phòng ngủ khóa chặt cửa phòng lại rồi lấy gói Heroin vừa mua được cùng 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất đã mua từ nhiều ngày trước. N cho H cùng nước cất vào trong bơm kim tiêm, sau đó lắc đều bơm kim tiêm cho H hòa tan hết trong nước cất. Pha xong H, N dùng tay trái cầm bơm kim tiêm chích mũi kim tiêm vào mạch máu ở vị trí nếp gấp của khuỷu tay phải bơm hết số Heroin trong bơm kim tiêm vào trong cơ thể. Sử dụng Heroin xong, N gói bơm kim tiêm cùng vỏ lọ nước cất và mảnh nilon màu hồng vào trong một chiếc khẩu trang màu đen rồi để ở dưới giường ngủ của N.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/4/2026, Công an xã M, tỉnh Lai Châu tiến hành kiểm tra ma túy bằng que test nhanh trong nước tiểu đối với Lường Thị N cho kết quả “*Dương tính*”. Công an xã M, tỉnh Lai Châu đã tiến hành lập biên bản sự việc, lấy mẫu nước tiểu, niêm phong gửi giám định theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số: 467/KLGĐĐC-TTPY ngày 09/4/2026, của Trung Tâm P kết luận: *Mẫu nước tiểu vụ Lường Thị N giám định có tìm thấy các chất ma túy là M và C.*

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 khẩu trang màu đen; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ nước cất và 01 mảnh nilon màu hồng, Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình xác định hiện trường.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT –VKSKV2, ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu đã truy tố bị cáo Lường Thị N về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Thị N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i ,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Lường Thị N từ 2 năm 03 tháng đến 2 năm 09 tháng tù.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích và xin được miễn toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lương Thị N là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2026, tại bản Nà Can, xã B, tỉnh Lai Châu, Lương Thị N đã mua trái phép 01 gói Heroine từ 01 người không rõ lai lịch. Sau đó, N mang gói Heroine về bản P, xã M, tỉnh Lai Châu sử dụng hết bằng hình thức chích. Kết quả giám định trong mẫu nước tiểu của Lương Thị N có tìm thấy chất ma túy là **M** và **C** (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức án đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo chính là nạn nhân của ma túy, nên hiểu hơn ai hết. Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với bất kỳ ai có hành vi liên quan đến chất ma túy, bản thân bị cáo đã phải trả giá bằng hình phạt 30 tháng tù rồi đi cai nghiện với thời hạn 20 tháng. Nhưng sau khi tái hoà nhập cộng đồng, ngày 06/4/2026 bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nguồn gốc Heroine sử dụng, bị cáo khai mua một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[5] Về vật chứng gồm: 01 khẩu trang màu đen; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ nước cất và 01 mảnh nilon màu hồng. Số vật chứng này đều là vật không có giá trị, cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên toà bị cáo xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lường Thị N** phạm tội: “ *Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lường Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2026.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 khẩu trang màu đen; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ nước cất và 01 mảnh nilon màu hồng

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo.
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Lai Châu.
- CQTHAHS –CA tỉnh Lai Châu.
- Phòng THADS khu vực 2.
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lai Châu.
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lường Xuân Thu